

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TX  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ H;

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Lê Thị L.

- Bà Lê Thị H.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn H - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lương Thị M** - sinh năm 1989. Tại: xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn Đ, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Ch và bà Lang Thị V (đều trú tại: thôn Vịn, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa); Có chồng là Hà Văn K và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Văn K – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

**- Người làm chứng:** Anh Vũ Ngọc Đ – Sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 27/02/2022, tại thôn Đ, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Tổ tuần tra thuộc Đồn biên phòng BM đã phối hợp với Công an xã BM, huyện TX,

kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của Lương Thị M, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã BM, huyện TX 01 bì xác rắn màu vàng bên trong có chứa các quả hình cầu, màu xanh, Lương Thị M khai nhận là quả thuốc phiện, M đang đem đi bán để kiếm lời. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật là 01 bì xác rắn màu vàng có chứa các quả hình cầu, màu xanh vào thùng cát tông có chữ ký của những người tham gia, đồng thời tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 36M1 – 051.92, xe đã qua sử dụng và đưa Lương Thị M về Đoàn biên phòng BM để làm việc.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Sáng ngày 27/02/2022, Lương Thị M nhận được điện thoại của Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1972 trú tại thôn TT, xã LS, huyện TX(Đ có cửa hàng buôn bán ở thôn V, xã BM), Đợi hỏi M: “Có quả thuốc phiện không kiếm cho chú mấy lạng để ngâm rượu”, M đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày M đi bộ vào rừng thuộc địa phận thôn Đ, xã BM thì gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ, M xin được một bì quả thuốc phiện, rồi đem về cất giấu trong một bụi cây gần nhà mình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M sử dụng xe mô tô BKS 36M1 – 051.92 chở bì chứa quả thuốc phiện đem đến thôn V để bán cho Đ và những người khác có nhu cầu mua. Khi đi đến địa phận thôn Đ giáp danh với thôn V, xã BM thì M bị Tổ tuần tra Đoàn biên phòng BM phối hợp với Công an xã BM phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 28/02/2022, Đoàn biên phòng BM ra quyết định trưng cầu số 01/QĐ – TCGĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với 01 bì xác rắn màu vàng bên trong là các quả hình cầu, màu xanh thu giữ của Lương Thị M có phải là quả thuốc phiện không? Có khối lượng bao nhiêu? Là quả tươi hay quả khô?

Tại bản kết luận giám định số 917/KL - GDHS ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các quả hình cầu, màu xanh đựng trong thùng cát tông niêm phong gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng là 11,8kg(Mười một phẩy tám kilôgam), Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định các quả hình cầu, màu xanh là quả tươi hay quả khô do không có năng lực, điều kiện cần thiết để cho việc giám định”.

Xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX, trên cơ sở đề nghị của Đoàn biên phòng BM. Ngày 01/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TX đã ra quyết định chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền số 01/QĐ – VKSTX, chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX.

Ngày 03/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định mẫu vật là quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô. Ngày 04/3/2022 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Công văn trả lời số 412/C09 – TT2 về việc từ chối giám định: “C09 từ chối tiếp nhận mẫu vật và giám định theo quyết định trưng cầu giám định bổ sung trên do không có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học xác định mẫu quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô”.

Đối với Vũ Ngọc Đ: Ngày 27/02/2022 Đ gọi điện cho Lương Thị M hỏi mua quả

thuốc phiện nhằm mục đích ngâm rượu, tuy nhiên Đ chưa nhận quả thuốc phiện từ M và không xác định được khối lượng cụ thể quả thuốc phiện Đ sẽ mua với M. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Vũ Ngọc Đ là có căn cứ.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động Nokia màu đen, số thuê bao 0865.725.107 của Lương Thị M sử dụng để trao đổi bán quả thuốc phiện cho Vũ Ngọc Đ, M đã đánh rơi; Cơ qua điều tra đã tiến hành truy tìm điện thoại có đặc điểm nêu trên nhưng không tìm thấy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có số thuê bao 0968.104.789 của Vũ Ngọc Đ sử dụng để gọi cho Lương Thị M hỏi mua quả thuốc phiện, do không xử lý với Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Đ.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-051.92, nhãn hiệu YAMAHA, xe đã qua sử dụng, đăng ký tên Hà Văn K(Chồng của M) và 01 thùng cát tông bên trong có chứa các quả thuốc phiện sau giám định, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Lân và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTX ngày 15 tháng 4 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TX truy tố bị cáo Lương Thị Mai về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2022. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang là 11,8kg(Mười một phẩy tám kilôgam) quả thuốc phiện. Quá trình trưng cầu giám định các cơ quan chuyên môn không xác định được số quả thuốc phiện thu giữ được của bị cáo gửi giám định là quả tươi hay quả khô; căn cứ vào các tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế và tích cực tham gia phục vụ chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid – 19 tại địa phương. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử bị cáo mức án dưới mức thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp

nhận.

[7] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về các tình tiết khác trong vụ án*: Bị cáo khai xin được ma túy là quả thuốc phiện với một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực rừng thuộc thôn Đục, xã BM, huyện TX. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

[9] *Về yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn K đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-051.92, nhãn hiệu YAMAHA. HĐXX nhận thấy chiếc xe 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-051.92, nhãn hiệu YAMAHA là phương tiện bị cáo M dùng vào việc phạm tội, nhưng xe này đứng tên chủ sở hữu là anh Hà Văn K, chiếc xe này anh K mua để phục vụ việc sinh hoạt đi lại cho cả gia đình, việc bị cáo M sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội anh K không biết, do đó đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[10] *Về xử lý vật chứng*:

+ Toàn bộ bao gói niêm phong chứa 10,8kg(mười phẩy không tám kilogam) quả thuốc phiện là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc xe 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-051.92, nhãn hiệu YAMAHA mang tên chủ sở hữu là Hà Văn K. Xét thấy chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hà Văn K.

[11] Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên*: Bị cáo **Lương Thị M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt*: Bị cáo **26**(Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2022

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ các điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một ) thùng catton niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa quả thuốc phiện là mẫu vật còn lại

sau giám định.

+ Trả lại cho anh Hà Văn K, 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 051.92, nhãn hiệu YAMAHA.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Thị M

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn K. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện TX;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện TX;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Sỹ Hỷ**